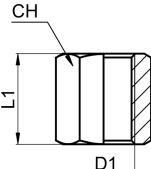


Fitinky - nerez série TH-Z

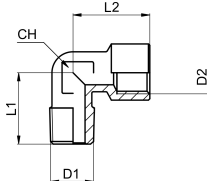


připojení	1/8" ... R1" na přání válcový dle ISO 228/1 nebo kónický dle ISO 7/1, M5 dle ISO R/262
materiál	nerez 1.4404
médium	plyny a kapaliny které materiály chemicky neovlivňují
teplota média	-40...+200°C série TH50 -20...+200°C
pracovní tlak	-1...150bar
atesty	certifikováno dle NSF169, Směrnice 1935/2004/EU
použití	Potravinářství, nápojová zařízení, Chemický průmysl, Pneumatika, při korozivních vnějších vlivech

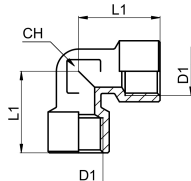
TH13 mufna

	D1	L1	CH	hmotnost [g]	typ
	G1/8"	15	14	11,8	TH13-18-Z
	G1/4"	22	17	21,6	TH13-14-Z
	G3/8"	24	22	40,5	TH13-38-Z
	G1/2"	30	27	73,8	TH13-12-Z

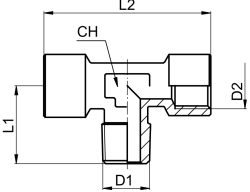
TH16C Koleno - kónický vnější závit / vnitřní závit

	D1	D2	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	G1/8"	17	22	10	16,3	TH16C-18-Z
	R1/4"	G1/4"	21,5	26	12	24,2	TH16C-14-Z
	R3/8"	G3/8"	24,5	28	17	40,9	TH16C-38-Z
	R1/2"	G1/2"	30,5	34	19	75,5	TH16C-12-Z

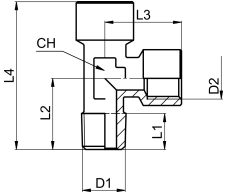
TH17 Koleno - vnitřní závit

	D1	L1	CH	hmotnost [g]	typ
	G1/8"	22	10	19	TH17-18-Z
	G1/4"	26	12	37,4	TH17-14-Z
	G3/8"	28	17	44	TH17-38-Z
	G1/2"	34	19	75,6	TH17-12-Z

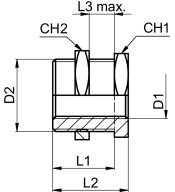
TH21C T-kus - kónický vnější závit / vnitřní závit

	D1	D2	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	G1/8"	17	44	10	22,5	TH21C-18-Z
	R1/4"	G1/4"	21,5	52	12	34,6	TH21C-14-Z
	R3/8"	G3/8"	24,5	56	17	57,5	TH21C-38-Z
	R1/2"	G1/2"	30,5	68	19	110,5	TH21C-12-Z

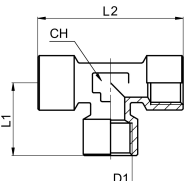
TH24C T-kus - kónický vnější závit / vnitřní závit

	D1	D2	L1	L2	L3	L4	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	G1/8"	6,5	17	22	39	10	-	TH24C-18-Z
	R1/4"	G1/4"	9,5	21,5	26	47,5	12	35,7	TH24C-14-Z
	R3/8"	G3/8"	10	24,5	28	52,5	17	57,5	TH24C-38-Z
	R1/2"	G1/2"	12	30,5	42,5	64,5	19	-	TH24C-12-Z

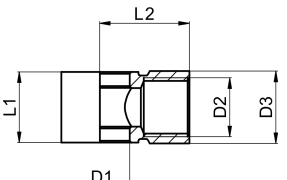
TH28 průchodka

	D1	D2	L1	L2	L3 max.	CH1	CH2	hmotnost [g]	typ
	G1/8"	M20x1,5	17,5	22,6	13	24	27	-	TH28-M20X1,5-14-Z
	G1/4"	M26x1,5	18,5	24,5	13	30	32	-	TH28-M26X1,5-38-Z
	G3/8"	M28x1,5	24,5	31,5	19	32	36	-	TH28-M28X1,5-12-Z

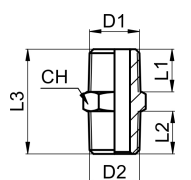
TH29 T-kus - vnitřní závit

	D1	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	G1/8"	22	44	10	27,5	TH29-18-Z
	G1/4"	26	52	12	41	TH29-14-Z
	G3/8"	28	56	17	60	TH29-38-Z
	G1/2"	34	68	19	121,5	TH29-12-Z

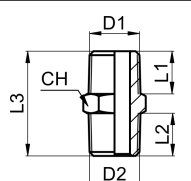
TH35 L-otočný kus

	D1	D2	D3	L1	L2	hmotnost [g]	typ
	10	G1/8"	14	15	18,5	15	TH35-18-Z
	13,2	G1/4"	17	17	24	22,8	TH35-14-Z
	17	G3/8"	20	20	29	37,2	TH35-38-Z
	21	G1/2"	26	24	34,5	60,1	TH35-12-Z

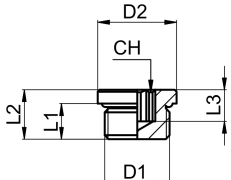
TH38C dvojitá vsuvka - závit kónický

	D1	D2	L1	L2	L3	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	R1/8"	7,5	7,5	20	12	8,1	TH38C-18-Z
	R1/4"	R1/4"	11	11	27	14	14,8	TH38C-14-Z
	R3/8"	R3/8"	11,5	11,5	28	17	24,3	TH38C-38-Z
	R1/2"	R1/2"	14	14	34	22	38,9	TH38C-12-Z

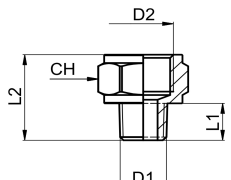
TH38C redukční dvojitá vsuvka - závit kónický

	D1	D2	L1	L2	L3	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	R1/4"	7,5	11	23,5	14	12,5	TH38C-18-14-Z
	R1/4"	R3/8"	11	11,5	27,5	17	20,9	TH38C-14-38-Z
	R1/4"	R1/2"	11	14	31	22	33	TH38C-14-12-Z
	R3/8"	R1/2"	11,5	14	31,5	22	38,5	TH38C-38-12-Z

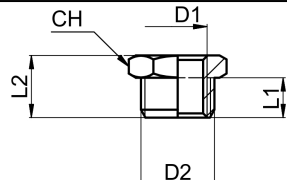
TH50 záslepka s vnitřním sextantem a O-kroužek (FKM) - závit válcový

	D1	D2	L1	L2	L3	CH1	hmotnost [g]	typ
	G1/8"	13	5	8	6	5	4,1	TH50-18-Z-0
	G1/4"	16	6,5	9,5	6,5	6	8,3	TH50-14-Z-0
	G3/8"	20	7	10,5	8	8	14,2	TH50-38-Z-0
	G1/2"	25	8,5	13	8,5	10	28,8	TH50-12-Z-0

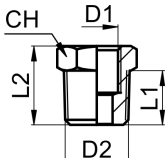
TH59C Redukce - vnější závit kónický

	D1	D2	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	G1/4"	7,5	21	17	17,1	TH59C-18-14-Z
	R1/4"	G1/4"	11	24,5	17	-	TH59C-14-Z
	R1/4"	G3/8"	11	26	22	-	TH59C-14-38-Z
	R1/4"	G1/2"	11	28,5	24	-	TH59C-14-12-Z-YA
	R3/8"	G3/8"	11,5	26,5	22	-	TH59C-38-Z
	R3/8"	G1/2"	11,5	28,5	24	36,4	TH59C-38-12-Z
	R1/2"	G1/2"	14	33,5	24	-	TH59C-12-Z

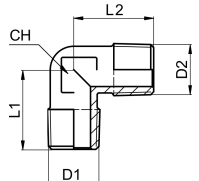
TH60 Redukce - závit válcový

	D1	D2	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	M5x0,8	G1/8"	6	10,5	14	7,8	TH60-M5-18-Z
	G1/8"	G1/4"	8	13	17	10,5	TH60-18-14-Z
	G1/4"	G3/8"	9	14	19	12,7	TH60-14-38-Z

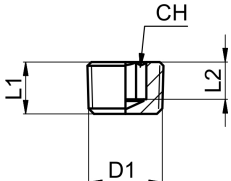
TH60C Redukce - vnější závit kónický

	D1	D2	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	G1/8"	R1/4"	11	16	14	8,8	TH60C-18-14-Z
	G1/8"	R3/8"	11,5	16,5	17	18,6	TH60C-18-38-Z
	G1/8"	R1/2"	14	19,5	22	32	TH60C-18-12-Z
	G1/4"	R3/8"	11,5	16,5	17	11,9	TH60C-14-38-Z
	G1/4"	R1/2"	14	20	22	34,6	TH60C-14-12-Z
	G3/8"	R1/2"	14	20	22	22,7	TH60C-38-12-Z

TH61C Koleno - kónický vnější závit

	D1	D2	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	R1/8"	17	17	10	10,1	TH61C-18-Z
	R1/4"	R1/4"	21,5	21,5	12	20,3	TH61C-14-Z
	R3/8"	R3/8"	24,5	24,5	17	37,9	TH61C-38-Z
	R1/2"	R1/2"	30,5	30,5	19	62	TH61C-12-Z

TH64C záslepka s vnitřním sextantem - závit kónický

	D1	L1	L2	CH	hmotnost [g]	typ
	R1/8"	7,5	6	5	2,6	TH64C-18-Z
	R1/4"	11	7	6	8,4	TH64C-14-Z
	R3/8"	11,5	8	8	13,3	TH64C-38-Z
	R1/2"	14	9,9	10	25,7	TH64C-12-Z

vyobrazení jsou nezávislá
změna konstrukce, rozměrů a materiálů vyhrazena.